TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn C K, sinh năm: 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn V N và bà: Phạm T B; Vợ: Trần T N; Con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 14/11/2018 của Công an xã H, thành phố C xử phạt Khanh 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 16/11/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 11/12/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C.

Bị hại:

- Bà Huỳnh T H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh C.

- Chị Nguyễn Thị T M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: K, phường T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, Nguyễn C K có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907 màu xanh có sim 0945.660.052 của chị Nguyễn Thị T M, sinh năm 1994 ở k, phường T, thành phố C. M phát hiện K vừa lấy trộm điện thoại nên lấy xe đuổi theo đến gần trụ sở k, phường T, thành phố C thì M và người dân bắt giữ được K cùng tang vật.

Ngoài ra còn thu giữ của K:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 (2018) màu vàng đồng, không sim.
- 01 điện thoại di động Mobell màu đỏ cảm ứng, không sim.
- 01 điện thoại di động Mobell màu đỏ phím cơ không sim.
- 01 điện thoại di động Q mobile màu cam phím cơ không sim.
- 01 đồng hồ nữ màu đen.
- 01 xe mô tô biển số 69F6-9344.

Quá trình điều tra, K còn xác định vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, K điều khiển xe mô tô 69F6-9344 ngang nhà của bà Huỳnh T H, sinh năm 1983, trú ấp T, xã A, thành phố C. K giả vờ vào hỏi xin việc làm, phát hiện nhà không có người, K thấy có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 bà H để sạc pin trong ống đũa nên K lấy trộm điện thoại trên.

- Tại Bản kết luận định giá số 160/KL-HĐĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 12 năm 2019: 01 điện thoại di động hiệu Vivo S1 1907 màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 100% x 6.390.000 đồng = 6.390.000 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá số 170/KL-HĐĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 12 năm 2019: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 90% x 3.000.000 đồng = 2.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn C K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn C K từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà

Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị hại, tài sản trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên việc vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn C K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, tại ấp T, xã A, thành phố C, Nguyễn C K đã lén lút trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 trị giá 2.700.000 đồng của bà Huỳnh T H. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại k, phường T, thành phố C, K tiếp tục trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907 trị giá 6.390.000 đồng của chị Nguyễn Thị T M thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá là 9.090.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn C K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo K hai lần liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bà Huỳnh T H và chị Nguyễn Thị T M nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị

cáo có nhân thân xấu, ngày 14/11/2018 bị Công an xã H, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907 của chị Nguyễn Thị T M và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu vàng đồng, không sim là của bà Huỳnh T H. Ngày 07 và 09/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại các tài sản trên cho chị M và bà H là phù hợp.

- 01 điện thoại di động Mobell màu đỏ cảm ứng không sim. Điện thoại này K trộm của Hứa V G, trú tại ấp 8, xã T, huyện T, tỉnh C vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 02/12/2019. Ngày 24/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã bàn giao điện thoại trên cho Công an huyện T, tỉnh Cà Mau để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

- 01 điện thoại Mobell phím cơ và 01 điện thoại di động Q mobile là của K dùng để liên hệ gia đình và bạn bè. 01 đồng hồ nữ là của K nhặt được ở xã T, huyện T, tỉnh C. Các vật chứng này không có liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo K.

- Xe môtô 69F6-9344: Xe này do bà Ngô T D, trú tại số 269, đường L, k, p, thành phố C đứng tên chủ sở hữu. Bà D giao cho con trai là Phan V T sử dụng. Ngày 02/12/2019, T cho K mượn xe. Việc K sử dụng xe trên đi trộm cắp tài sản bà D và anh T không biết. Ngày 09/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho bà D chiếc xe này là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn C K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn C K 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu Mobell màn hình phím bấm, màu đỏ; 01 điện thoại di động Q.Mobell màu cam và 01 đồng hồ nữ màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn C K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang